

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề						Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo			Ghi chú	
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó		
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán Kế hoạch vốn giao trong năm
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
c	Dự án khởi công mới 2024															
1	Xây dựng Trụ sở Khối Dân vận huyện Văn Quan	728			728											
IV	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	1.700	-	1.700	1.700	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023															
1	Nhà lớp học bộ môn Trường TH&THCS Khánh Khê, huyện Văn Quan	850		850	850											
b	Dự án chuyển tiếp															
1	Nhà đa năng Trường Tiểu học 1 thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	850		850	850											
V	Nội dung khác	300	-	300	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Hỗ trợ giải phóng mặt bằng															
1	Kinh phí hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở công an xã	300		300	300											
C	VỐN TẶNG THU TIẾT KIỆM CHI 2023 CHUYÊN NGUỒN SANG NĂM 2024 BỔ SUNG CHO CÁC DỰ ÁN CỦA HUYỆN TRONG NĂM 2024	3.104		3.104	3.104	191,331	-	-	-	191,331	129,944	61,387	382,662	191,331	191,331	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường vào Trường Mầm non, Trường Tiểu học và THCS Khánh Khê, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	1.000		1.000	1.000											
2	Xây dựng kiốt chợ trung tâm thị trấn Văn Quan	1.000		1.000	1.000											
3	Xây dựng 04 phòng học điểm trường mầm non xã Diêm He, huyện Văn Quan	164		164	164	33,331				33,331	30,095	3,236	66,662	33,331	33,331	
4	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng, 08 phòng học điểm trường Tiểu học xã Diêm He, huyện Văn Quan	158		158	158	158,000				158,000	99,849	58,151	316,000	158,000	158,000	
5	Đổi ứng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn)	782		782	782											
	Lĩnh vực: Y tế	-														
	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn	-														
	Dự án thành phần 1: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Văn Quan	782		782	782											
D	KINH PHÍ PHÂN BỐ CHO CÁC CÔNG TRÌNH NĂM 2021, NĂM 2023 THUỘC ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG THÔN TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2021-2025	1.481		1.481	1.481	1.453,505	-	-	-	1.453,505	1.453,505	-	1.453,505	-	1.453,505	-
I	Công trình Năm 2021	30	-	30	30	30,000	-	-	-	30,000	30,000	-	30,000	-	30,000	-
1	Đường Bán Thí - Khau Thán, xã Tráng Sơn (giai đoạn II)	30		30	30	30,000				30,000	30,000		30,000		30,000	
II	Công trình Năm 2023	1.451	-	1.451	1.451	1.423,505	-	-	-	1.423,505	1.423,505	-	1.423,505	-	1.423,505	-
1	Đường Nà Chuông - Khôn Vả - Khum Mẩn, xã Tri Lễ, huyện Văn Quan	500		500	500	500,000				500,000	500,000		500,000		500,000	
2	Đường Bán Thí Khau Thán, xã An Sơn, huyện Văn Quan (Đoạn Km0-Km+400)	185		185	185	180,108				180,108	180,108		180,108		180,108	
3	Đường Nà Min - Nà Luông, xã An Sơn, huyện Văn Quan	766		766	766	743,397				743,397	743,397		743,397		743,397	
E	VỐN NGẮN SÁCH TỈNH ĐỐI ƯNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023 CHUYÊN NGUỒN SANG 2024	165,482	165,482	-	-	165,482	165,482	165,482	-	-	-	-	165,482	165,482	-	-
	Dự án Thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội															
1	Xây dựng phòng giáo dục thể chất - nghệ thuật, phòng tin học, phòng đa năng Trường Mầm non Yên Phúc	165,482	165,482			165,482	165,482	165,482					165,482	165,482		-
G	VỐN NSTW THỰC HIỆN CÁC CT MTQG NĂM 2024	134.534	-	134.534	134.534	14.482,541	-	-	-	14.482,541	14.356,162	126,379	14.482,541	-	14.482,541	-
G1	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐBĐTTTS VÀ MIỀN NÚI	54.940	-	54.940	54.940	9.912,502	-	-	-	9.912,502	9.786,123	126,379	9.912,502	-	9.912,502	-

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề						Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo			Ghi chú	
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó		
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán Kế hoạch vốn giao trong năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	6.973	-	6.973	6.973	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I.1	Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở	6.973	-	6.973	6.973	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	38.358	-	38.358	38.358	2.957,847	-	-	-	2.957,847	2.924,006	33,841	2.957,847	-	2.957,847	-
II.1	Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.	36.758	-	36.758	36.758	2.953,326	-	-	-	2.953,326	2.919,485	33,841	2.953,326	-	2.953,326	-
a	Lĩnh vực Giao thông	22.728	-	22.728	22.728	1.540,742	-	-	-	1.540,742	1.506,901	33,841	1.540,742	-	1.540,742	-
*	Dự án hoàn thành trước 31/12/2023															
1	BTXM tuyến đường thôn Bàn Cườm - Nà Dài, xã Bình Phúc	110		110	110	61,726				61,726	27,885	33,841	61,726		61,726	
2	Cầu Nà Lốc xã Đông Giáp	130		130	130											
*	Dự án chuyên tiếp	-														
1	Đường Khòn Hâu - Lũng Liu, xã Hòa Bình	2.300		2.300	2.300											
2	Đường BTXM Khòn Hâu - Hà Quảng, xã Hòa Bình	1.600		1.600	1.600											
3	Đường BTXM Nà Văng - Nà Thăm, thôn Nà Thượng, xã Hòa Bình	800		800	800	390,000				390,000	390,000		390,000		390,000	
4	Đường BTXM Cồn Nà - Lũng Tàu, xã An Sơn	1.350		1.350	1.350	757,629				757,629	757,629		757,629		757,629	
5	Đường BTXM Nà Tền - Nà Pài, xã An Sơn	1.000		1.000	1.000											
*	Khởi công mới năm 2024															
1	Đường BTXM Bàn Páng - Lũng Hà, xã An Sơn	5.458		5.458	5.458	214,195				214,195	214,195		214,195		214,195	
2	Mở rộng nền đường, nâng cấp mặt đường BTXM Sào Thông, thôn Bàn Mù, xã Tú Xuyên huyện Văn Quan	4.146		4.146	4.146	116,692				116,692	116,692		116,692		116,692	
3	Cầu Pò Cuối, đường Phiêng Lầy, xã Trấn Ninh	2.634		2.634	2.634	0,500				0,500	0,500		0,500		0,500	
	Vốn chưa phân bổ chi tiết	3.200		3.200	3.200											
b	Lĩnh vực Thủy lợi	2.519	-	2.519	2.519	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Khởi công mới năm 2024															
1	Mương Pác Tầu, Bàn Noóc, xã An Sơn	937		937	937											
2	Mương thủy lợi Bàn Tềng, Pá Hà, xã Lương Năng	1.582		1.582	1.582											
c	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	10.457	-	10.457	10.457	1.412,584	-	-	-	1.412,584	1.412,584	-	1.412,584	-	1.412,584	-
*	Dự án hoàn thành trước 31/12/2023															
1	Cải tạo phòng học điểm trường TH & THCS xã Liên Hội	188		188	188											
*	Dự án chuyên tiếp															
1	Nhà đa năng Trường Tiểu học và THCS Khánh Khê	1.700		1.700	1.700	1.084,433				1.084,433	1.084,433		1.084,433		1.084,433	
*	Khởi công mới năm 2024															
1	Xây mới phòng hành chính và các phòng chức năng Trường Mầm non Lương Năng	8.569		8.569	8.569	328,151				328,151	328,151		328,151		328,151	
d	Lĩnh vực Y tế	1.054	-	1.054	1.054	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Khởi công mới năm 2024															
1	Trạm Y tế xã Hòa Bình	1.054		1.054	1.054											
II.2	Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	1.600	-	1.600	1.600	4,521	-	-	-	4,521	4,521	-	4,521	-	4,521	-
	Khởi công mới năm 2024															
1	Xây dựng Chợ Lương Năng	800		800	800	4,521				4,521	4,521		4,521		4,521	
2	Cải tạo, nâng cấp Chợ Tri Lễ	800		800	800											
III	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	9.458	-	9.458	9.458	6.954,655	-	-	-	6.954,655	6.862,117	92,538	6.954,655	-	6.954,655	-
*	Dự án hoàn thành trước 31/12/2023															
1	Xây dựng 04 phòng bộ môn Trường PTDTBT TH&THCS xã Liên Hội	209		209	209	205,655				205,655	113,117	92,538	205,655		205,655	
2	Cải tạo khu hành chính, xây dựng phòng học và các phòng bộ môn Trường PDTT bán trú Tiểu học 2 xã Tri Lễ	1.268		1.268	1.268	1.268,000				1.268,000	1.268,000		1.268,000		1.268,000	
*	Dự án chuyên tiếp															
1	Xây dựng nhà hành chính, phòng bộ môn Trường PTDTBT Tiểu học Tri Lễ	2.800		2.800	2.800	2.800,000				2.800,000	2.800,000		2.800,000		2.800,000	

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó		
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán Kế hoạch vốn giao trong năm	
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
2	Xây dựng nhà hành chính, phòng bộ môn trường PTDTBT Tiểu học Đồng Giáp	2.500		2.500	2.500											
3	Xây dựng Nhà hành chính, phòng bộ môn trường PTDT bán trú Tiểu học và THCS Hòa Bình	2.681		2.681	2.681	2.681.000				2.681.000	2.681.000		2.681.000		2.681.000	
IV	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	151	-	151	151	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>															
1	Nâng cấp NVH thôn Phú Huệ, xã Trần Ninh	70		70	70											
2	Nhà văn hóa thôn Khau Ngõa	81		81	81											
G2	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG	74.143	-	74.143	74.143	3.804,344	-	-	-	3.804,344	3.804,344	-	3.804,344	-	3.804,344	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	74.143	-	74.143	74.143	3.804,344	-	-	-	3.804,344	3.804,344	-	3.804,344	-	3.804,344	
I.1	Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	59.864	-	59.864	59.864	3.804,344	-	-	-	3.804,344	3.804,344	-	3.804,344	-	3.804,344	
a	Lĩnh vực Giao thông	22.100	-	22.100	22.100	1.645,521	-	-	-	1.645,521	1.645,521	-	1.645,521	-	1.645,521	
*	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2023</i>															
1	Đường Lương Năng - Tri Lễ - Hữu Lễ. Hàng mục mặt đường từ Km4-Km12	800		800	800	714,938				714,938	714,938		714,938		714,938	
2	Đường từ thôn Nà Lốc ra cầu treo Tân Thanh, xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan	1.500		1.500	1.500	-							-		-	
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>															
1	Cầu Pác Cáp, xã Bình Phúc	1.900		1.900	1.900	-							-		-	
2	Mở mới nền đường Nà Thóa - Quang Bí, xã An Sơn	1.900		1.900	1.900	467,140				467,140	467,140		467,140		467,140	
3	Đường BTXM Phiến Mậu, xã An Sơn - Kho kỹ thuật quân sự, huyện Văn Quan	4.000		4.000	4.000	-				-			-		-	
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>															
1	Đường Đức Thịnh, TT Văn Quan - Khôn Đon, Bình Phúc	3.000		3.000	3.000	233,502				233,502	233,502		233,502		233,502	
2	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.59 Bản Giếng - Đèo Cướm, huyện Văn Quan	5.000		5.000	5.000	229,941				229,941	229,941		229,941		229,941	
3	Đường nối từ thôn Đông Văn, xã Đồng Giáp - thôn Cốc Ca, xã Khánh Khê	4.000		4.000	4.000	-				-			-		-	
b	Lĩnh vực Thủy lợi	3.800	-	3.800	3.800	55,441	-	-	-	55,441	55,441	-	55,441	-	55,441	
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>															
1	Đập Vằng Dìn, xã Tri Lễ	1.000		1.000	1.000	-				-			-		-	
2	Trạm bơm Lũng Án, thôn Đèo Luông, xã Tri Lễ	1.300		1.300	1.300	-				-			-		-	
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>															
1	Trạm bơm tưới Phai Nà, thôn Bản Hèo, xã Trần Ninh	1.500		1.500	1.500	55,441				55,441	55,441		55,441		55,441	
c	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	20.250	-	20.250	20.250	2.003,456	-	-	-	2.003,456	2.003,456	-	2.003,456	-	2.003,456	
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>															
1	Xây dựng nhà hành chính Trường Mầm non 2 Tri Lễ	450		450	450											
2	Nhà hành chính, phòng chức năng Trường Mầm non Đồng Giáp	2.700		2.700	2.700											
3	Xây dựng các phòng bộ môn Trường Tiểu học 2 thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	500		500	500											
4	Xây dựng phòng học và các phòng bộ môn Trường Trung học cơ sở thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	850		850	850											
5	Cải tạo, nâng cấp phòng học và phòng chức năng Trường mầm non 1 Diêm He, xã Diêm He, huyện Văn Quan	2.250		2.250	2.250	1.519,119				1.519,119	1.519,119		1.519,119		1.519,119	
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>															
1	Nâng cấp phòng học mầm non tại Phân trường Hà Quảng Hòa Bình	1.500		1.500	1.500	100,407				100,407	100,407		100,407		100,407	

